TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Gấm

Bà Hoàng Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Nông Thị L, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Bà Đàm Thị H, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Đ trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chung sống cùng với gia đình anh Hoàng Văn Đ tại Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn Đ thường hay uống rượu say và sử dụng bạo lực với chị Lương Thị T và con trai là Hoàng Lương T1, chị Lương Thị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn Đ vẫn không thay đổi, khi không có rượu thì anh Hoàng Văn Đ cũng sống bình thường nhưng khi có rượu đến nửa đêm mới bắt đầu đánh đập vợ con. Việc chung sống cùng gia đình nhà chồng, giữa mẹ chồng nàng dâu và anh em họ hàng cũng không đồng quan điểm, dẫn đến áp lực về tinh thần. Đến năm 2012 chị Lương Thị T đã về nhà mẹ đẻ ở tại Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, trong năm 2012 chị Lương Thị T quay về nhà anh Hoàng Văn Đ giúp bẻ ngô nhưng anh Hoàng Văn Đ kéo tay chị Lương Thị T và đuổi ra khỏi nhà. Sau đó chị Lương Thị T quay về nhà mẹ đẻ ăn tết và quay lại nhà anh Hoàng Văn Đ để đón con đi cùng. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay anh Hoàng Văn Đ lên thăm con được hai lần, lần 1 vào tháng 5/2021 và lần thứ hai vào tháng 6/2021. Chị Lương Thị T cũng suy nghĩ vì con nên chị Lương Thị T cũng chấp nhận cho anh Hoàng Văn Đ thêm một cơ hội để hàn gắn lại tình cảm giữa hai vợ chồng, nhưng anh Hoàng Văn Đ vẫn uống rượu và định đánh chị Lương Thị T ở nhà mẹ đẻ, chị nhận thấy bản chất con người của anh Hoàng Văn Đ vẫn không hề thay đổi và thời gian ly thân cũng đã hơn 10 năm. Nay chị Lương Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Có 01 con chung, tên là Hoàng Lương T1, sinh ngày 31/12/2007. Khi ly hôn chị Lương Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Lương T1 và yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000đ/ 01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và chị Lương Thị T trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới từ năm 2006. Đến năm 2007 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới xong chị Lương Thị T về ở cùng gia đình anh Hoàng Văn Đ. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh Hoàng Văn Đ thừa nhận được uống rượu say và được chửi mắng chị Lương Thị T và con trai, nhưng anh Hoàng Văn Đ cho rằng vợ con làm sai thì mới chửi mắng chứ ngày thường anh không nói gì vợ con cả. Từ tháng 5/2012 do anh em họ hàng gia đình anh Hoàng Văn Đ dị nghị gia đình chị Lương Thị T nên anh Hoàng Văn Đ cho chị Lương Thị T về nhà bà ngoại ở một thời gian rồi sẽ quay về. Trong thời gian sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay anh Hoàng Văn Đ lên thăm con 3 lần, lần 1 vào tháng

5/2020 đón ở dọc đường, lần hai vào tháng 5/2021 lên lấy cây Thạch Đen về trồng do có dịch Covid-19 nên ở cùng chị Lương Thị T gần 1 tháng và lần 3 là tháng 6/2021 từ đó anh Hoàng Văn Đ không lên lần nào nữa, anh Hoàng Văn Đ cho rằng không có thời gian, cũng không liên lạc lần nào vì điện thoại hỏng không có số để liên lạc với chị Lương Thị T và con trai, nhưng anh Hoàng Văn Đ vẫn mong chị Lương Thị T quay về đoàn tụ cùng gia đình, cùng nhau nuôi dạy con. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Lương T1, sinh ngày 31/12/2007. Nếu trong trường hợp phải ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Lương T1 đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lương Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Nguyện vọng của cháu Hoàng Lương T1 khi bố mẹ ly hôn là được ở với mẹ Lương Thị T.

Bà Nông Thị L là người làm chứng trình bày: Bà là mẹ chồng của chị Lương Thị T, bà Loòng cho biết chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Đ được tổ chức cưới năm 2006 ở với bà đến năm 2011. Năm 2012 hai vợ chồng anh Hoàng Văn Đ mới dọn ra ở riêng. Trong quá trình chung sống với gia đình nhà chồng, chuyện mẹ chồng nàng dâu có nhiều khúc mắc do bất đồng qua điểm sống, chị Lương Thị T tự làm mình làm mẩy và tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Từ khi chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Đ ra ở riêng thì không biết chuyện của hai vợ chồng như thế nào, nay chị Lương Thị T xin ly hôn thì do hai vợ chồng tự quyết định bà Loòng không có ý kiến gì.

Người làm chứng bà Đàm Thị H – Trưởng thôn thôn P, xã T trình bày: Trong quá trình chung sống với gia đình nhà chồng, mẹ chồng nàng dâu có nhiều khúc mắc, anh em họ hàng bên chồng cho rằng chị Lương Thị T là người không tốt cũng đã xảy ra cãi vã với em dâu. Từ thời điểm chị Lương Thị T vào nhà anh Hoàng Văn Đ làm dâu có nhiều khúc mắc, bất đồng quan điểm sống với mẹ chồng, do mẹ chồng chị Lương Thị T nghe người ngoài nên chị Lương Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện T ở từ năm 2012 cho đến nay. Trong năm 2020 chị Lương Thị T có điện thoại cho chị Đàm Thị H biết hai vợ chồng mới liên lạc với nhau, chị Đàm Thị H được cháu Hoàng Lương T1 cho biết anh Hoàng Văn Đ lên Tràng định 3 lần. Đợt sau tết lên ở đó được khoảng 15 ngày do có dịch bệnh Covid-19. Hiện nay anh Hoàng Văn Đ ở nhà một mình vẫn thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con, thời gian gần đây mới liên lạc lại và con trai anh Hoàng Văn Đ từ lúc còn nhỏ đã đi theo mẹ cũng mới về nhà anh Hoàng Văn Đ 1 lần vào năm 2020.

Tại phiên tòa chị Lương Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Lương T1 nhưng không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tống đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng, lấy lời khai đương sự và con chưa

thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đương sự nhưng không ai yêu cầu trợ giúp pháp lý. Tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nôp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải nhưng không thành, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị T, xử cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lương T1 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn Đ có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Chị Lương Thị T chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn Đ có địa chỉ cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do vậy Tòa án nhân dân huyện Văn Quan thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người làm chứng nhưng tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Phái huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị T thấy rằng chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Đ trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Hoàng Văn Đ hàng ngày thường uống bia say xỉn và sử dụng bạo lực trong gia đình, không tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không thể hàn gắn. Do vậy thấy rằng việc anh Hoàng Văn Đ không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn là không có căn cứ, chị Lương Thị T đã cho anh Hoàng Văn Đ nhiều cơ hội nhưng do anh Hoàng Văn Đ không có sự thay đổi, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T, xử cho chị Lương Thị T ly hôn anh Hoàng Văn Đ vì xét thấy viêc cho vợ chồng về đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Lương T1 của chị Lương Thị T là phù hợp cần chấp nhận, bởi lẽ chị Lương Thị T có việc làm, có thu nhập ổn định, có điều kiện nhà ở, học tập ổn định về cuộc sống cho cháu Hoàng Lương T1 khi bố mẹ ly hôn, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Lương T1. Anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì theo đơn khởi kiện chị Lương Thị T yêu cầu, nhưng tại phiên tòa chị Lương Thị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 229; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị T, xử cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lương T1, sinh ngày 31/12/2007 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/006065 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Lương Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Bá Hiệp